

PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐẾN

501

Thông tin và trích yếu nội dung văn bản đến:

- Văn bản số: 2962/QĐ-ĐHTN ngày 11/6/2025 Quyết định v/v ban hành quy định về liên kết đào tạo giữa ĐHTN và cơ sở giáo dục ĐH nước ngoài trình độ ĐH, ThS và Tiến sĩ.

Ý kiến đề xuất giải quyết của Lãnh đạo phòng HC-TC

Kính gửi:

- Đk Chủ tịch HĐQT
- Cáo Đk BGH
- Phòng HCNN & HETQT
- Viện ĐTQT

Phê duyệt của Hiệu trưởng/ Phó Hiệu trưởng Nhà trường:

13-06-2025 



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Số: 2962/QĐ-ĐHTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về liên kết đào tạo giữa Đại học Thái Nguyên và cơ sở giáo dục
đại học nước ngoài trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

CV
ĐẾN
Số: 501
Ngày: 13 tháng 6 năm 2025

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 4 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên; được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 58/NQ-HĐĐHTN ngày 08 tháng 7 năm 2022 và Nghị quyết số 03/NQ-HĐĐHTN ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về liên kết đào tạo giữa cơ sở giáo dục đại học Việt Nam và cơ sở giáo dục đại học nước ngoài trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Đào tạo và Quản lý người học.

QUYẾT ĐỊNH:

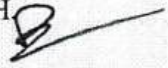
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về liên kết đào tạo giữa Đại học Thái Nguyên và cơ sở giáo dục đại học nước ngoài trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2453/QĐ-ĐHTN ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định tạm thời về liên kết đào tạo với nước ngoài tại Đại học Thái Nguyên.

Điều 3. Chánh Văn phòng, các Trưởng ban chức năng của Đại học Thái Nguyên, Thủ trưởng đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc và thuộc Đại học Thái Nguyên, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT&QLNH



GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Hoàng Văn Hùng

QUY ĐỊNH

Về liên kết đào tạo giữa Đại học Thái Nguyên và cơ sở giáo dục đại học nước ngoài
trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ

(Kèm theo Quyết định số 296/QĐ-ĐHTN ngày 11 tháng 6 năm 2025
của Giám đốc Đại học Thái Nguyên)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Văn bản này quy định về tổ chức thực hiện liên kết đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ giữa Đại học Thái Nguyên và cơ sở giáo dục đại học nước ngoài.
- Quy định này áp dụng đối với các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc và thuộc Đại học Thái Nguyên, cơ sở giáo dục đại học nước ngoài thực hiện liên kết đào tạo với Đại học Thái Nguyên.
- Quy định này không áp dụng đối với liên kết đào tạo trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc và thuộc Đại học Thái Nguyên sau đây được gọi chung là đơn vị.
- Cơ sở giáo dục đại học nước ngoài (CSGDĐHNN) là cơ sở giáo dục đại học được thành lập, hoạt động hợp pháp ở nước ngoài.
- Liên kết đào tạo là việc hợp tác giữa Đại học Thái Nguyên (ĐHTN) và CSGDĐHNN nhằm thực hiện chương trình đào tạo để cấp văn bằng mà không thành lập pháp nhân.

Điều 3. Lĩnh vực được phép liên kết đào tạo

- CSGDĐHNN được phép thực hiện liên kết đào tạo với ĐHTN trong lĩnh vực giáo dục theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.
- CSGDĐHNN được phép thực hiện liên kết đào tạo theo quy định hiện hành trừ các ngành về an ninh, quốc phòng, chính trị và tôn giáo.

Điều 4. Bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục

- Liên kết đào tạo với nước ngoài tại ĐHTN phải đáp ứng quy định hiện hành của Việt Nam về bảo đảm chất lượng giáo dục.

2. Các đơn vị thực hiện liên kết đào tạo tại ĐHTN phải thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định hiện hành của Việt Nam.

3. Phân hiệu của CSGDDHNN tại Việt Nam phải thực hiện quy định và đạt yêu cầu về đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục của tổ chức thực hiện kiểm định CSGDDHNN đầu tư thành lập phân hiệu.

Điều 5. Tài chính trong hợp tác

Các đơn vị thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam về tài chính, kế toán, kiểm toán và thuế.

Chương II

LIÊN KẾT ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, THẠC SĨ, TIẾN SĨ

Điều 6. Đối tượng liên kết đào tạo

1. Cơ sở giáo dục đại học được thành lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
2. Cơ sở giáo dục đại học được thành lập, hoạt động hợp pháp ở nước ngoài đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 45 Luật Giáo dục đại học (được sửa đổi, bổ sung năm 2018).

Điều 7. Hình thức liên kết đào tạo

1. Liên kết đào tạo trực tiếp được triển khai tối đa 30% tổng khối lượng của chương trình đào tạo thực hiện thông qua hệ thống đào tạo trực tuyến.
2. Liên kết đào tạo trực tuyến đảm bảo trên 50% tổng khối lượng của chương trình đào tạo được thực hiện thông qua hệ thống đào tạo trực tuyến và chỉ áp dụng đối với trình độ đại học.
3. Liên kết đào tạo trực tiếp kết hợp trực tuyến đảm bảo từ trên 30% đến 50% tổng khối lượng của chương trình đào tạo thực hiện thông qua hệ thống đào tạo trực tuyến và chỉ áp dụng đối với trình độ đại học và trình độ thạc sĩ.

Điều 8. Phạm vi liên kết đào tạo

1. Đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định này chỉ được liên kết đào tạo trong phạm vi ngành và trình độ đào tạo đã được ĐHTN cho phép thực hiện;
2. CSGDDHNN quy định tại khoản 2 Điều 6 Quy định này chỉ được liên kết đào tạo trong phạm vi ngành và trình độ đào tạo được phép thực hiện và được ĐHTN công nhận.

Điều 9. Tuyển sinh

1. Chỉ tiêu tuyển sinh liên kết đào tạo với nước ngoài thuộc tổng chỉ tiêu đào tạo hàng năm của đơn vị và được xác định theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Đối tượng tuyển sinh

- a) Trường hợp cấp văn bằng của đơn vị/ĐHTN thì phải đáp ứng điều kiện tuyển sinh các trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ theo quy định của pháp luật Việt Nam và quy định của ĐHTN;

b) Trường hợp văn bằng do CSGDĐHNN cấp thì phải đáp ứng điều kiện tuyển sinh các trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ của CSGDĐHNN tương ứng với điều kiện tiếp nhận vào học quy định ở nước sở tại nơi CSGDĐHNN được thành lập;

c) Trường hợp đồng thời cấp văn bằng của đơn vị/ĐHTN và văn bằng của CSGDĐHNN thì đối tượng tuyển sinh phải đáp ứng quy định tại điểm a và điểm b khoản này;

d) Trình độ ngoại ngữ:

- Trường hợp cấp văn bằng của đơn vị/ĐHTN: Đối tượng tuyển sinh ít nhất phải có trình độ Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

- Trường hợp cấp văn bằng của CSGDĐHNN và trường hợp đồng thời cấp văn bằng của đơn vị/ĐHTN và văn bằng của CSGDĐHNN: Đối tượng tuyển sinh ít nhất phải có trình độ Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương, đối với đối tượng tuyển sinh các chương trình liên kết đào tạo nhóm ngành ngôn ngữ nước ngoài thì yêu cầu về ngoại ngữ theo quy định của cơ sở giáo dục nước ngoài;

3. Minh chứng đáp ứng yêu cầu về trình độ ngoại ngữ của người học trong tuyển sinh đầu vào là một trong những văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ sau:

a) Chứng chỉ ngoại ngữ được cấp bởi đơn vị được phép tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ và được công nhận cấp độ tương đương với các bậc của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài được tổ chức thi hợp pháp tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài và đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận cấp độ tương đương với các bậc của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam;

c) Văn bằng tốt nghiệp từ trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài do cơ sở giáo dục đại học Việt Nam cấp, có xác định năng lực ngoại ngữ của người học theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

d) Văn bằng tốt nghiệp từ trình độ đại học trở lên do cơ sở giáo dục đại học nước ngoài cấp cho người học tốt nghiệp các chương trình đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài.

4. Căn cứ nhu cầu của người học, đơn vị có thể tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ giúp người học đạt trình độ quy định tại điểm d khoản 2 Điều này trước khi tổ chức giảng dạy chính khóa.

5. Liên kết đào tạo cấp văn bằng của CSGDĐHNN phải giảng dạy bằng ngoại ngữ, không giảng dạy bằng tiếng Việt hoặc thông qua phiên dịch. Liên kết đào tạo cấp văn bằng của đơn vị/ĐHTN: có thể giảng dạy bằng tiếng Việt hoặc thông qua phiên dịch.

6. Các đơn vị phối hợp với CSGDĐHNN quy định chi tiết về kế hoạch tuyển sinh, thông báo tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh và công nhận trúng tuyển; việc tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ để người học đạt trình độ ngoại ngữ đầu vào trước khi giảng dạy chính khóa; việc lưu trữ, trách nhiệm và chế tài xử lý vi phạm đối với tập thể, đơn vị, cá nhân có liên quan đến hoạt động tổ chức tuyển sinh đối với từng chương trình liên kết đào tạo.

Điều 10. Chương trình đào tạo

1. Liên kết đào tạo được thực hiện theo chương trình của CSGDDHNN hoặc chương trình do CSGDDHNN và đơn vị cùng xây dựng; chương trình đào tạo được thực hiện toàn bộ tại đơn vị hoặc một phần tại đơn vị và một phần tại CSGDDHNN; cấp văn bằng của CSGDDHNN, cấp văn bằng của đơn vị/DHTN và CSGDDHNN.

2. Chương trình đào tạo của CSGDDHNN thực hiện tại đơn vị phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Là chương trình đào tạo của CSGDDHNN, được cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài đó cho phép đào tạo và cấp bằng hoặc có giấy chứng nhận kiểm định chất lượng còn hiệu lực do tổ chức kiểm định chất lượng hợp pháp cấp;

b) Không có nội dung gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, lợi ích cộng đồng; không truyền bá tôn giáo, xuyên tạc lịch sử; không ảnh hưởng xấu đến văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục Việt Nam;

c) Chuẩn đầu ra của các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài không được thấp hơn chuẩn đầu ra quy định bởi các văn bản pháp luật của Việt Nam.

Điều 11. Cơ sở vật chất, thiết bị, địa điểm

1. Cơ sở vật chất, thiết bị sử dụng trong liên kết đào tạo phải phù hợp với yêu cầu của ngành đào tạo, không làm ảnh hưởng tới hoạt động đào tạo chung của đơn vị và bao gồm: Phòng học, phòng làm việc giảng viên, phòng máy tính, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, thư viện và các trang thiết bị cần thiết khác. Diện tích trung bình dùng trong giảng dạy, học tập đối với hình thức liên kết đào tạo trực tiếp ít nhất là 05 m²/sinh viên.

2. Đơn vị thực hiện liên kết đào tạo phải cung cấp đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu của người học.

3. Việc tổ chức đào tạo tại Việt Nam phải được thực hiện tại trụ sở chính và phân hiệu của DHTN.

Điều 12. Đội ngũ giảng viên

1. Trình độ của giảng viên

a) Đối với liên kết đào tạo trình độ đại học, giảng viên ít nhất phải có bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với nhóm ngành giảng dạy;

b) Đối với liên kết đào tạo trình độ thạc sĩ, giảng viên giảng dạy các môn học, chuyên đề, hướng dẫn luận văn thạc sĩ và tham gia hội đồng chấm luận văn thạc sĩ phải có bằng tiến sĩ phù hợp với nhóm ngành giảng dạy; giảng viên hướng dẫn thực hành, thực tập ít nhất phải có bằng thạc sĩ phù hợp với chuyên môn tham gia hướng dẫn thực hành, thực tập;

c) Đối với liên kết đào tạo trình độ tiến sĩ, giảng viên phải có bằng tiến sĩ thuộc nhóm ngành phù hợp với học phần sẽ đảm nhiệm trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ. Đối với người hướng dẫn nghiên cứu sinh phải bảo đảm quy định tối thiểu như quy định đối với người hướng dẫn nghiên cứu sinh của các chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ của Việt Nam.

2. Giảng viên giảng dạy các chương trình liên kết đào tạo phải có kinh nghiệm giảng dạy đại học trong cùng lĩnh vực giảng dạy trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.

3. Giảng viên giảng dạy bằng ngoại ngữ trong liên kết đào tạo phải có trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của chương trình, nhưng không thấp hơn trình độ Bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương. Minh chứng đáp ứng yêu cầu về trình độ ngoại ngữ của giảng viên cụ thể như sau:

a) Chứng chỉ ngoại ngữ được cấp bởi đơn vị được phép tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ và được công nhận cấp độ tương đương với các bậc của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài được tổ chức thi hợp pháp tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài và đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận cấp độ tương đương với các bậc của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam;

c) Văn bằng tốt nghiệp từ trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài do cơ sở giáo dục đại học Việt Nam cấp, đáp ứng yêu cầu đầu ra ngoại ngữ của ngành được đào tạo;

d) Văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục đại học nước ngoài cấp cho người học tốt nghiệp các chương trình đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, ngôn ngữ đào tạo phù hợp với ngôn ngữ giảng dạy của chương trình liên kết đào tạo quốc tế.

4. Giảng viên là người bản ngữ nước ngoài dạy kỹ năng ngoại ngữ phải có bằng đại học trở lên và có chứng chỉ giảng dạy ngoại ngữ phù hợp.

Điều 13. Tổ chức giảng dạy và học tập

1. Người học theo học tập trung toàn thời gian tại đơn vị hoặc CSGDĐHNN theo kế hoạch học tập ban hành trước khi bắt đầu khóa học. Việc tổ chức các lớp học trực tuyến phải tuân thủ quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của CSGDĐHNN về ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo trực tuyến.

2. Việc tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ để người học đạt trình độ ngoại ngữ đầu vào trước khi giảng dạy chính khóa được triển khai trong thời gian tối đa 12 tháng tính từ thời điểm người học được xác nhận trúng tuyển có điều kiện khi chưa đạt trình độ ngoại ngữ đầu vào của chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài.

3. Đơn vị/ĐHTN tổ chức hoặc có thể phối hợp với cơ sở giáo dục đại học khác triển khai giảng dạy các môn học bắt buộc cho người học là công dân Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Đối với các chương trình liên kết đào tạo quốc tế được thực hiện một phần ở Việt Nam và một phần tại nước ngoài, số tín chỉ giảng dạy bằng tiếng Việt được cụ thể thông qua biên bản hợp tác, đề án thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài song không quá 30% tổng số tín chỉ của phần chương trình được giảng dạy tại Việt Nam.

5. Kế hoạch giảng dạy; phân công giảng viên, người hướng dẫn đồ án, khóa luận, đề án, luận văn và luận án, cán bộ hỗ trợ học tập, cán bộ quản lý; tổ chức đăng ký học

tập; tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá, công nhận hoàn thành môn học hoặc học phần; hướng dẫn, đánh giá và bảo vệ đồ án, khóa luận, đề án, luận văn, luận án; bảo lưu kết quả học tập; nghỉ học tạm thời, rút ngắn hoặc kéo dài thời gian học tập, buộc thôi học, công nhận tốt nghiệp, cấp văn bằng; xử lý vi phạm và những nội dung liên quan khác trong quá trình tổ chức đào tạo thực hiện theo quy định hiện hành của bên cấp bằng và thỏa thuận giữa hai bên.

6. Giảng viên đang giảng dạy chương trình đào tạo tương ứng của CSGDĐHNN chủ trì và chịu trách nhiệm tổ chức giảng dạy không ít hơn 25% tổng khối lượng của chương trình liên kết đào tạo.

Điều 14. Kiểm tra, thi, đánh giá, công nhận tốt nghiệp và cấp văn bằng

1. Việc kiểm tra, thi, đánh giá, công nhận hoàn thành chương trình môn học, trình độ đào tạo, công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam nếu cấp văn bằng của đơn vị/ĐHTN hoặc theo quy định của pháp luật nước ngoài nếu cấp văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài.

2. Việc kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập của người học đối với các môn học thực hiện trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp với trực tuyến phải được tổ chức tập trung, trực tiếp tại đơn vị trừ trường hợp thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp bất khả kháng khác không thể tổ chức tập trung, trực tiếp tại đơn vị.

3. Văn bằng của người học theo liên kết đào tạo được quy định như sau:

- a) Văn bằng do đơn vị/ĐHTN cấp phải tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam;
- b) Văn bằng do CSGDĐHNN cấp phải tuân thủ quy định của pháp luật nước sở tại, được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận và được Giám đốc ĐHTN phê duyệt trong hồ sơ đề án;
- c) Trường hợp đồng thời cấp văn bằng của đơn vị/ĐHTN và văn bằng của CSGDĐHNN thì thực hiện theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này.

4. Văn bằng của các chương trình liên kết đào tạo cấp cho người học tốt nghiệp phải đảm bảo đầy đủ quyền lợi như văn bằng cấp cho người tốt nghiệp chương trình đào tạo tương ứng ở nước sở tại.

5. Đơn vị/ĐHTN cấp cho người học tốt nghiệp chương trình liên kết đào tạo chứng nhận tốt nghiệp (để sử dụng kèm theo văn bằng tốt nghiệp khi có yêu cầu), trong đó ghi rõ thông tin về: tên chương trình liên kết đào tạo, hình thức liên kết đào tạo, thời gian đào tạo ở Việt Nam và ở nước ngoài, trình độ ngoại ngữ đầu vào của người học theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam, ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập, bậc trình độ đào tạo tham chiếu theo Khung trình độ quốc gia của Việt Nam hoặc hệ thống trình độ, văn bằng tương ứng CSGDĐHNN ở nước sở tại.

Điều 15. Chuyển chương trình và chuyển cơ sở đào tạo

1. Người học được chuyển sang chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài khác, chương trình đào tạo trong nước khác cùng trình độ, cùng ngành hoặc cùng lĩnh vực đào

tạo nếu đáp ứng những điều kiện sau:

- a) Đang theo học các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài theo hình thức liên kết trực tiếp;
- b) Không đang trong thời gian bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên;
- c) Đủ điều kiện trúng tuyển vào học chương trình, ngành đào tạo cùng năm tuyển sinh dự kiến chuyển đến; đảm bảo đáp ứng thời gian học tập và các quy định khác của bên cấp bằng; được đơn vị/ĐHTN hoặc các bên liên kết đồng ý tiếp nhận nếu còn đủ năng lực đào tạo.

2. Người học được xem xét và công nhận số lượng tín chỉ đã tích lũy nhưng không vượt quá 50% tổng khối lượng của chương trình đào tạo dự kiến chuyển đến hoặc theo quy định của CSGDĐHNN cấp bằng.

Điều 16. Hồ sơ phê duyệt liên kết đào tạo

1. Đơn đề nghị phê duyệt liên kết đào tạo với nước ngoài do các bên liên kết cùng ký theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

2. Thỏa thuận hoặc hợp đồng hợp tác giữa các bên liên kết, trong đó có thông tin chi tiết về các bên liên kết, trách nhiệm của các bên liên kết đối với các nội dung cam kết cụ thể về chương trình, tài liệu học tập và giảng dạy, giảng viên, cơ sở vật chất, kiểm tra, đánh giá, văn bằng, thông tin về tài chính và các nội dung khác.

3. Giấy tờ chứng minh tư cách pháp lý của các bên liên kết: Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục hoặc các tài liệu tương đương khác.

4. Giấy tờ chứng minh đơn vị và CSGDĐHNN được phép đào tạo trong lĩnh vực dự định liên kết (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

5. Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục của chương trình đào tạo nước ngoài hoặc giấy tờ công nhận chất lượng giáo dục của cơ quan có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

6. Đề án thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài: Đề án thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài do các bên liên kết xây dựng theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này, bao gồm các nội dung chủ yếu: Sự cần thiết, mục tiêu của liên kết; giới thiệu các bên liên kết; nội dung liên kết; ngành và trình độ đào tạo; cơ sở vật chất, thiết bị; chương trình và nội dung giảng dạy; danh sách giảng viên dự kiến kèm theo lý lịch khoa học; đối tượng và tiêu chí tuyển sinh; quy mô đào tạo; hình thức tổ chức kiểm tra, đánh giá; văn bằng, chứng chỉ sẽ được cấp, tính tương đương của văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài đối với văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam; biện pháp bảo đảm chất lượng giáo dục, quyền lợi của người học và người lao động; bộ phận phụ trách liên kết, lý lịch cá nhân của người đại diện đơn vị và cơ sở giáo dục nước ngoài tham gia quản lý chương trình; mức học phí, hỗ trợ tài chính của cá nhân, tổ chức

Việt Nam và nước ngoài (nếu có), dự toán kinh phí, cơ chế quản lý tài chính; trách nhiệm và quyền hạn của các bên liên kết; trách nhiệm và quyền hạn của nhà giáo, người học.

Điều 17. Thẩm quyền phê duyệt

Thẩm quyền phê duyệt liên kết đào tạo với nước ngoài trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 45 Luật Giáo dục đại học (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2018) và điểm e khoản 1 Điều 13 Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và các quy định của pháp luật liên quan.

Điều 18. Thủ tục phê duyệt liên kết đào tạo

Hồ sơ phê duyệt liên kết đào tạo với nước ngoài gửi về ĐHTN (thông qua Ban ĐT&QLNH). Trình tự các bước như sau:

1. Bước 1: Các bên liên kết đào tạo gửi 05 bộ hồ sơ phê duyệt liên kết đào tạo theo quy định tại Điều 16 của Quy định này về Ban ĐT&QLNH.

2. Bước 2: Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban ĐT&QLNH sẽ chuyển hồ sơ tới các Ban chức năng liên quan đọc và góp ý. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, các Ban chức năng gửi ý kiến nhận xét và góp ý cho Ban ĐT&QLNH để tập hợp (sau thời hạn trên nếu đơn vị nào không có ý kiến nhận xét hoặc góp ý thì được hiểu là nhất trí với hồ sơ phê duyệt liên kết đào tạo). Trong thời hạn 02 ngày làm việc, Ban ĐT&QLNH tổng hợp các ý kiến nhận xét và góp ý, phản hồi lại cho đơn vị để chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban ĐT&QLNH thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua thư điện tử cho đơn vị đề nghị phê duyệt liên kết đào tạo.

3. Bước 3: Sau khi chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện hồ sơ phê duyệt liên kết đào tạo theo góp ý, đơn vị gửi 01 bộ hồ sơ phê duyệt liên kết đào tạo về Ban ĐT&QLNH để Ban ĐT&QLNH chuyển tới các Ban chức năng kiểm tra lại. Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, các Ban chức năng gửi ý kiến nhận xét và góp ý cho Ban ĐT&QLNH.

a) Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Ban ĐT&QLNH hoàn tất thủ tục trình Giám đốc ĐHTN ban hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ phê duyệt liên kết đào tạo;

b) Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu, Ban ĐT&QLNH gửi ý kiến nhận xét và góp ý của các Ban chức năng cho đơn vị để tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện.

4. Bước 4: Giám đốc ĐHTN ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt liên kết đào tạo, Hội đồng thẩm định có trách nhiệm xem xét các điều kiện thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định.

a) Trường hợp hồ sơ phê duyệt liên kết đào tạo được Hội đồng thẩm định thông qua: Trong thời hạn 02 ngày làm việc Ban ĐT&QLNH sẽ tập hợp hồ sơ, biên bản thẩm

định, kết luận của Hội đồng và trình Giám đốc ĐHTN ban hành quyết định phê duyệt liên kết đào tạo với nước ngoài theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;

b) Trường hợp Hồ sơ đề án chưa được Hội đồng thẩm định thông qua: Ban ĐT&QLNH sẽ thông báo cho đơn vị bằng văn bản ngay sau khi có kết luận của Hội đồng, nói rõ lý do chưa được thông qua. Sau khi đơn vị đáp ứng được yêu cầu về điều kiện liên kết đào tạo với nước ngoài theo kết luận của Hội đồng, Hội đồng thẩm định kiểm tra lại nếu đã đạt yêu cầu thì Ban ĐT&QLNH sẽ hoàn tất thủ tục trình Giám đốc ĐHTN hành quyết định phê duyệt liên kết đào tạo với nước ngoài theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 19. Thời hạn liên kết

Thời hạn hoạt động của liên kết đào tạo với nước ngoài không quá 05 năm kể từ ngày được phê duyệt và có thể được gia hạn, mỗi lần gia hạn không quá 05 năm và không quá thời hạn thỏa thuận hoặc hợp đồng hợp tác giữa các bên liên kết.

Điều 20. Gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết đào tạo với nước ngoài

1. Các bên liên kết đào tạo gửi 05 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều này về Ban ĐT&QLNH.

2. Việc gia hạn liên kết đào tạo phải thực hiện trong thời hạn 06 tháng trước khi liên kết đào tạo hết thời hạn. Việc điều chỉnh liên kết đào tạo thực hiện khi có yêu cầu của các bên liên kết.

3. Điều kiện gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết đào tạo:

a) Các bên liên kết đào tạo thực hiện đúng quy định trong quyết định phê duyệt liên kết đào tạo;

b) Không có hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài;

c) Chương trình liên kết đào tạo tiếp tục đáp ứng các điều kiện về kiểm định chất lượng giáo dục.

4. Hồ sơ đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh:

a) Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết do các bên liên kết cùng ký theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;

b) Báo cáo tổng kết hoạt động liên kết trong thời gian được cấp phép;

c) Thỏa thuận hoặc hợp đồng hợp tác đang còn hiệu lực giữa các bên liên kết.

5. Thẩm quyền, thủ tục phê duyệt gia hạn hoặc điều chỉnh:

a) Thẩm quyền phê duyệt gia hạn hoặc điều chỉnh: ĐHTN có thẩm quyền phê duyệt gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết;

b) Thủ tục phê duyệt gia hạn hoặc điều chỉnh:

- Bước 1: Các bên liên kết gửi 05 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều này về Ban ĐT&QLNH.

- Bước 2: Ngay khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban ĐT&QLNH gửi hồ sơ xin ý

kiến thẩm định của các Ban chức năng liên quan.

- Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ từ Ban ĐT&QLNH, các Ban chức năng liên quan gửi ý kiến nhận xét và góp ý về Ban ĐT&QLNH để tập hợp ý kiến trình Giám đốc ĐHTN (sau thời hạn trên nếu đơn vị nào không có ý kiến góp ý thì được hiểu là nhất trí với hồ sơ đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh). Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban ĐT&QLNH thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua thư điện tử cho các bên liên kết.

- Bước 4: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được ý kiến tổng hợp từ Ban ĐT&QLNH, Giám đốc ĐHTN ban hành quyết định gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết.

Điều 21. Đình chỉ tuyển sinh hoặc chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo

1. Liên kết đào tạo bị đình chỉ tuyển sinh nếu không bảo đảm một trong các nội dung quy định tại các Điều 9, 10, 11, 12 và 13 Quy định này.

2. Trách nhiệm của đơn vị khi liên kết đào tạo bị đình chỉ tuyển sinh:

- a) Khắc phục các vi phạm dẫn đến đình chỉ tuyển sinh;
- b) Bảo đảm người học đang theo học liên kết đào tạo được tiếp tục học tập;
- c) Báo cáo Giám đốc ĐHTN về kết quả khắc phục các vi phạm dẫn đến đình chỉ tuyển sinh để cho phép hoạt động trở lại.

3. Liên kết đào tạo chấm dứt trong những trường hợp sau đây:

- a) Hết thời hạn quy định trong quyết định phê duyệt hoặc quyết định gia hạn hoặc quyết định điều chỉnh liên kết đào tạo;
- b) Theo đề nghị của các bên liên kết;
- c) Hết thời hạn đình chỉ tuyển sinh nhưng không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến đình chỉ tuyển sinh;
- d) Vi phạm quy định của quyết định phê duyệt hoặc quyết định gia hạn hoặc quyết định điều chỉnh liên kết đào tạo ở mức độ pháp luật quy định phải chấm dứt;
- đ) Đã bị đình chỉ và không khắc phục được vi phạm để bảo đảm các nội dung quy định tại các Điều 9, 10, 11, 12 và 13 Quy định này.

4. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục khi liên kết đào tạo bị chấm dứt hoạt động:

- a) Liên hệ để chuyển số học viên đã được tuyển sinh theo quy định sang cơ sở giáo dục khác;
 - b) Bồi hoàn cho người học các khoản chi phí người học đã nộp đối với trường hợp cung cấp chương trình đào tạo và cấp văn bằng, chứng chỉ không được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận hoặc liên kết đào tạo bị đình chỉ hoặc bị chấm dứt hoạt động mà người học không được hoặc không muốn chuyển sang học ở cơ sở giáo dục khác;
 - c) Thanh toán các khoản thù lao giảng dạy, các quyền lợi khác của giảng viên và người lao động theo hợp đồng lao động đã ký kết hoặc thỏa ước lao động tập thể;
 - d) Thanh toán các khoản nợ thuế (nếu có) và các khoản nợ khác.
5. Thẩm quyền, hồ sơ, thủ tục chấm dứt liên kết:

a) Giám đốc ĐHTN có thẩm quyền chấm dứt liên kết;

b) Đơn đề nghị chấm dứt liên kết theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này, trong đó nêu rõ lý do chấm dứt, kèm theo phương án chấm dứt liên kết, các biện pháp bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người học, người lao động; phương án giải quyết tài chính, tài sản;

c) Hồ sơ đề nghị chấm dứt liên kết được gửi đến Giám đốc ĐHTN (thông qua Ban ĐT&QLNH);

d) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, ĐHTN có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, quyết định chấm dứt liên kết và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng; nếu liên kết đào tạo chưa được chấm dứt thì Giám đốc ĐHTN có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 22. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Xây dựng và ban hành quy định về tổ chức và quản lý việc liên kết đào tạo với nước ngoài của đơn vị mình theo quy định của Luật Giáo dục đại học, Nghị định của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục, của Quy định này và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan; đảm bảo tính minh bạch, thống nhất và liên thông với hệ thống quản lý hoạt động chung của đơn vị.

2. Tổ chức truyền thông, phổ biến quy định về liên kết đào tạo với nước ngoài của cơ sở cho người học, cho các cơ sở giáo dục đại học nước ngoài, các cá nhân và tổ chức có liên quan.

3. Cung cấp đầy đủ và rõ ràng các thông tin liên quan đến liên kết trên trang thông tin điện tử của đơn vị và chịu trách nhiệm về sự chính xác của những thông tin này.

4. Tổ chức thực hiện quyết định về liên kết đào tạo.

5. Triển khai kế hoạch giám sát, kiểm tra, thanh tra nội bộ việc liên kết đào tạo với nước ngoài của cơ sở; thực hiện chế độ báo cáo, cập nhật thông tin về liên kết đào tạo với nước ngoài vào hệ thống cơ sở dữ liệu về giáo dục đại học (HEMIS) theo quy định hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm về giá trị pháp lý của văn bằng của nước ngoài cấp cho người học. Hỗ trợ việc công nhận văn bằng cho người học khi có yêu cầu, triển khai những biện pháp đảm bảo quyền lợi của người học và các bên liên quan.

7. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

8. Chế độ báo cáo đối với liên kết đào tạo

a) Đơn vị có trách nhiệm gửi báo cáo việc thực hiện liên kết theo từng năm học cho ĐHTN (thông qua Ban ĐT&QLNH) trước ngày 31 tháng 10 hàng năm;

b) Báo cáo bao gồm các nội dung chủ yếu: Việc thực hiện quyết định phê duyệt, quyết định gia hạn hoặc quyết định điều chỉnh liên kết, cơ cấu tổ chức, giảng viên, số lượng tuyển sinh, công tác tổ chức giảng dạy và học tập, kết quả học tập của sinh viên,

học viên cao học, nghiên cứu sinh, số lượng tốt nghiệp, tỷ lệ tốt nghiệp, số lượng chứng chỉ, văn bằng đã cấp, báo cáo tài chính, khó khăn, thuận lợi trong quá trình triển khai, đề xuất, kiến nghị.

Điều 23. Trách nhiệm của Đại học Thái Nguyên

1. Chỉ đạo các đơn vị thực hiện những quy định tại Điều 22 của Quy định này; tổ chức giám sát, thanh tra, kiểm tra việc liên kết đào tạo với nước ngoài của các đơn vị.
2. Tổng hợp thông tin về hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài của các đơn vị, báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của cơ quan có thẩm quyền theo quy định hiện hành.
3. Thực hiện các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Điều khoản chuyển tiếp

1. Liên kết đào tạo với nước ngoài đã được phê duyệt hoặc cho phép hoạt động trước khi Quy định này có hiệu lực thi hành tiếp tục thực hiện theo quy định đã công bố đến hết thời gian ghi trong quyết định.
2. Những chương trình liên kết đào tạo được phê duyệt hoặc gia hạn sau ngày Quyết định có hiệu lực thi hành thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục đại học, của Nghị định của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục, của Thông tư quy định về liên kết đào tạo giữa cơ sở giáo dục đại học Việt Nam và cơ sở giáo dục đại học nước ngoài trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ, của Quy định này và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 25. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Chánh Văn phòng, các Trưởng ban chức năng của Đại học Thái Nguyên, Thủ trưởng đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc và thuộc Đại học Thái Nguyên, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.
2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh bằng văn bản về Đại học Thái Nguyên (thông qua Ban Đào tạo và Quản lý người học) để kịp thời giải quyết./.

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHTN
ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên)

Tên mẫu	Nội dung
Mẫu số 01	Đơn đề nghị phê duyệt liên kết đào tạo với nước ngoài
Mẫu số 02	Đề án thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài
Mẫu số 03	Quyết định phê duyệt liên kết đào tạo với nước ngoài
Mẫu số 04	Đơn đề nghị gia hạn (hoặc điều chỉnh) liên kết với nước ngoài
Mẫu số 05	Đơn đề nghị chấm dứt liên kết đào tạo với nước ngoài

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Phê duyệt liên kết đào tạo với nước ngoài....(1).....

Kính gửi: Giám đốc Đại học Thái Nguyên

Chúng tôi, những người ký tên dưới đây, đại diện cho các Bên tham gia liên kết, gồm:
 Bên Việt Nam..... (2).....

- Trụ sở:.....
- Điện thoại:.....
- Fax:.....
- Website:.....
- Quyết định thành lập:..... (3).....

Bên nước ngoài: (4).....

- Trụ sở:.....
- Điện thoại:.....
- Fax:.....
- Website:.....
- Giấy phép thành lập: (5).....

Đề nghị Giám đốc Đại học Thái Nguyên xem xét, phê duyệt liên kết đào tạo
(1).....giữa.....(2).....và..... (4)với
 các mục tiêu, phạm vi và thời hạn hoạt động như sau:

1. Mục tiêu và phạm vi của liên kết: (Ghi tóm tắt lĩnh vực dự định liên kết, trình độ đào tạo, quy mô tuyển sinh hàng năm và văn bằng sẽ cấp theo liên kết).
2. Thời hạn hoạt động của liên kết:.....
3. Nội dung liên kết (ghi tóm tắt):.....

Chúng tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Đơn đề nghị và tài liệu kèm theo.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

BÊN VIỆT NAM
 (Ký tên, đóng dấu)

BÊN NƯỚC NGOÀI
 (Ký tên, đóng dấu)

Họ và tên

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Ngành và trình độ đào tạo đề nghị liên kết;
- (2) Tên đơn vị;
- (3) Số, ký hiệu văn bản pháp lý thể hiện tư cách pháp nhân của đơn vị, thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản;
- (4) Tên CSGDĐHNN;
- (5) Số, ký hiệu văn bản pháp lý thể hiện tư cách pháp nhân của CSGDĐHNN, thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐỀ ÁN

Thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài
trình độ..... giữa..... và.....

(Mẫu gồm các nội dung chính, dùng để các bên liên kết tham khảo)

I. SỰ CẦN THIẾT

Mô tả sự cần thiết thực hiện liên kết đào tạo.

II. GIỚI THIỆU CÁC BÊN LIÊN KẾT

1. Giới thiệu các bên liên kết.
2. Quá trình hợp tác giữa các bên.
3. Việc kiểm định của các bên liên kết.

III. NỘI DUNG LIÊN KẾT

1. Mục tiêu: Giới thiệu tóm tắt chuẩn đầu ra của liên kết.
2. Đối tượng tuyển sinh, quy mô tuyển sinh.
3. Thời gian và chương trình đào tạo: Nêu rõ thời gian, hình thức, phương thức thực hiện chương trình đào tạo:
4. Tổ chức thực hiện liên kết đào tạo: Giảng dạy, thi, kiểm tra, tín chỉ, tốt nghiệp, phối hợp giảng dạy giữa giảng viên Việt Nam, giảng viên nước ngoài...
5. Mẫu bằng tốt nghiệp, chứng chỉ (nếu có) dự kiến sẽ cấp, tính tương đương của văn bằng nước ngoài với văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân của Việt Nam và khả năng học tiếp lên các trình độ cao hơn đối với người được cấp văn bằng tốt nghiệp của liên kết đào tạo.
6. Kế hoạch/lộ trình triển khai thực hiện.
7. Cơ sở vật chất, thiết bị sẽ sử dụng cho liên kết đào tạo, địa điểm thực hiện liên kết.
8. Đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy liên kết đào tạo (danh sách trích ngang, lý lịch khoa học và các minh chứng về trình độ chuyên môn, năng lực sử dụng ngoại ngữ đính kèm thành phụ lục).

9. Giáo trình, tài liệu tham khảo, thư viện và các điều kiện khác...

IV. TÀI CHÍNH

1. Học phí.
2. Các nguồn tài trợ, đầu tư khác.
3. Cơ chế quản lý thu, chi, đóng góp (nếu có).

V. BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG, QUẢN LÝ RỦI RO

1. Biện pháp bảo đảm chất lượng.
2. Biện pháp quản lý rủi ro, bảo đảm quyền và lợi ích của người học trong trường hợp liên kết đào tạo chấm dứt trước thời hạn.

VI. CƠ CHẾ QUẢN LÝ LIÊN KẾT

1. Cơ cấu tổ chức quản lý liên kết đào tạo, người đại diện các bên liên kết tham gia quản lý (kèm theo lý lịch cá nhân kèm trong Phụ lục).
2. Trách nhiệm và quyền hạn của các bên liên kết.
3. Trách nhiệm và quyền hạn của nhà giáo, người học và các bên liên quan khác.
Phụ lục kèm theo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt liên kết đào tạo với nước ngoài

..... (1).....

Giám đốc Đại học Thái Nguyên

Căn cứ.....

Căn cứ Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Nghị định số .../... /NĐ-CP ngày tháng năm ... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Xét đề nghị của.....(4)..... và..... (6)..... tại Hồ sơ đề nghị phê duyệt liên kết đào tạo(1).....ngày... tháng... năm..... ;

Theo đề nghị của.....(3).....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt liên kết đào tạo..... (1)..... giữa các Bên:

Bên Việt Nam:..... (4).....

- Trụ sở:.....

- Điện thoại:.....

- Fax:.....

- Website:.....

- Quyết định thành lập:.....(5).....

Bên nước ngoài:.....(6).....

- Trụ sở:.....

- Điện thoại:.....

- Fax:.....

- Website:.....

- Giấy phép thành lập:..... (7).....

Điều 2. Các Bên liên kết có trách nhiệm tuân thủ luật pháp Việt Nam, những cam kết, kế hoạch được trình bày trong Hồ sơ đề nghị phê duyệt liên kết đào tạo với những nội dung chính sau:

1. Đối tượng tuyển sinh:..... (8).....

2. Thời gian và chương trình đào tạo:..... (9).....

3. Ngôn ngữ giảng dạy:..... (10).....

4. Đội ngũ giảng viên:..... (11).....
 5. Quy mô đào tạo:..... (12).....
 6. Địa điểm đào tạo:..... (13).....
 7. Văn bằng được cấp:..... (14).....
 8. Kinh phí đào tạo và quản lý tài chính:..... (15).....

Điều 3. Sau mỗi năm học..... (16) chịu trách nhiệm báo cáo(17)..... về các hoạt động liên quan đến việc tổ chức thực hiện và quản lý liên kết đào tạo và định kỳ 6 tháng một lần cập nhật cơ sở dữ liệu về liên kết đào tạo với nước ngoài của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

..... (18)..... chịu trách nhiệm kiểm tra và phối hợp với các đơn vị có liên quan thanh tra công tác tổ chức thực hiện và quản lý liên kết của các bên liên kết theo Quyết định này và Hồ sơ liên kết đã phê duyệt.

Điều 4. Thời hạn hoạt động của liên kết đào tạo là.....

Điều 5. Hiệu lực của quyết định; cơ quan, đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành quyết định.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
-
-
- Lưu: VT,.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên liên kết đào tạo, ngành và trình độ đào tạo;
- (2) Giám đốc ĐHTN;
- (3) Trưởng ban Ban Đào tạo và QLNH, ĐHTN;
- (4) Tên của đơn vị;
- (5) Số, ký hiệu văn bản pháp lý thể hiện tư cách pháp nhân của đối tác nước ngoài, thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản;
- (6) Tên của bên liên kết nước ngoài;
- (7) Số, ký hiệu văn bản pháp lý thể hiện tư cách pháp nhân của đối tác nước ngoài, thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản;
- (8) Yêu cầu về đối tượng tuyển sinh, trình độ đầu vào, năng lực sử dụng ngoại ngữ và các yêu cầu khác;
- (9) Thời gian học (năm học hoặc học kỳ), hình thức, phương thức liên kết đào tạo, thời lượng chương trình đào tạo;
- (10) Ngoại ngữ sử dụng trong quá trình giảng dạy;
- (11) Quy định về giảng viên tham gia đào tạo (trình độ chuyên môn và năng lực sử dụng ngoại ngữ);
- (12) Số lượng tuyển sinh mỗi khóa, số khóa tuyển sinh/năm;
- (13) Địa chỉ thực hiện liên kết đào tạo;
- (14) Tên bằng tốt nghiệp và tên cơ sở giáo dục cấp bằng tốt nghiệp;
- (15) Mức thu học phí (toàn khóa học hoặc theo năm học), nguồn kinh phí tài trợ (nếu có);
- (16) Tên cơ sở giáo dục Việt Nam và tên cơ sở giáo dục nước ngoài;
- (17) Tên đơn vị nhận báo cáo;
- (18) Tên đơn vị được giao nhiệm vụ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Gia hạn (hoặc điều chỉnh) liên kết với nước ngoài
..... (1).....

Kính gửi: Giám đốc Đại học Thái Nguyên

Chúng tôi, những người ký tên dưới đây, đại diện cho các Bên tham gia liên kết, gồm:

Bên Việt Nam.....(2)

- Trụ sở:

- Điện thoại:

- Fax:

- Website:

Bên nước ngoài:.....(3)

- Trụ sở:

- Điện thoại:

- Fax:

- Website:

Đã được cho phép thực hiện liên kết:.....(1)..... theo Quyết định số...(4).....

Đề nghị Giám đốc Đại học Thái Nguyên phê duyệt gia hạn liên kết nêu trên trong thời hạn

Nội dung và lý do đề nghị:

Chúng tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và tính chính xác của nội dung trong Đơn đề nghị gia hạn và Hồ sơ kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tài liệu gửi kèm theo gồm:

1. Báo cáo tổng kết hoạt động liên kết kèm theo các minh chứng về quá trình tổ chức, thực hiện liên kết trong thời gian được cấp phép;

2. Thỏa thuận (Hợp đồng) hợp tác đang còn hiệu lực giữa các bên liên kết (bản tiếng Anh và bản tiếng Việt);

3. Kiến nghị các nội dung cần điều chỉnh (nếu có) trong Quyết định phê duyệt liên kết và giải trình.

BÊN VIỆT NAM
(Ký tên, đóng dấu)

BÊN NƯỚC NGOÀI
(Ký tên, đóng dấu)

Họ và tên

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Ghi rõ ngành và trình độ đào tạo đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết (nếu có);
- (2) Tên đơn vị;
- (3) Tên CSGDĐHNN;
- (4) Số, ký hiệu Quyết định phê duyệt liên kết, thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Chấm dứt liên kết đào tạo với nước ngoài**

Kính gửi: Giám đốc Đại học Thái Nguyên

Chúng tôi, những người ký tên dưới đây, đại diện cho các Bên tham gia liên kết, gồm:

Bên Việt Nam.....(1)

- Trụ sở:

- Điện thoại:

- Fax:

- Website:

Bên nước ngoài:.....(2)

- Trụ sở:

- Điện thoại:

- Fax:

- Website:

đã được cho phép thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài theo Quyết định số:.....(3).....

Đề nghị Giám đốc Đại học Thái Nguyên phê duyệt chấm dứt liên kết đào tạo với nước ngoài nêu trên kể từ ngày...tháng... năm...

Lý do đề nghị:**Trách nhiệm các bên liên kết khi chấm dứt:****Chúng tôi xin cam kết:**

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Đơn đề nghị chấm dứt và Hồ sơ kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tài liệu gửi kèm theo gồm:

1. Báo cáo tổng kết hoạt động liên kết kèm theo các minh chứng về quá trình tổ chức, thực hiện liên kết trong thời gian được cấp phép;

2. Thỏa thuận (Hợp đồng) hợp tác giữa các bên liên kết (bản tiếng Anh và bản tiếng Việt);

3. Kiến nghị các nội dung (nếu có) trong Quyết định phê duyệt chấm dứt và giải trình.

Bên Việt Nam
(Ký tên, đóng dấu)

Bên nước ngoài
(Ký tên, đóng dấu)

Họ và tên**Họ và tên**

Ghi chú:

- (1) Tên đơn vị;
- (2) Tên CSGDĐHNN;
- (3) Số, ký hiệu Quyết định phê duyệt liên kết đào tạo/liên kết tổ chức thi, cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ, thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản.